Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 591 | Ngày: 10/10/2026 20:53

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 786.500 đ

Tiền mặt: 362.500 đ

Chuyển khoản Tingbox: 400.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 4.764.500 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.947.500 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.793.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	276.00 gram	0.45 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	436.00 gram	0.56 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	305.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	246.00 gram	0.00 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	1067.00 gram	0.93 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	3.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	27.00 gram	0.87 hủ	16.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Mứt đào	199.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Hồng Trà	807.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	12.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt yuzu cam vàng	776.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Bạc Hà	451.00 ml	0.16 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Syrup Lựu Đỏ	418.00 ml	0.40 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Chanh Dây	368.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Kiwi	775.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Mãng Cầu	725.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt Việt Quất	111.00 ml	0.19 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Mứt Xoài	528.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Sữa Tươi Không Đường	370.00 ml	2.63 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Syrup Curacao	225.00 ml	0.58 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Syrup Đào	318.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Mứt ổi hồng	875.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long	280.00 gram	0.53 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Nước suối	27.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Trà Ô Long Đào	419.00 gram	0.30 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1017.00 gram	0.49 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Matcha	292.00 ml	0.54 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Sốt Chocolate	464.00 ml	0.26 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Syrup Táo	737.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bột Kem Muối	10.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Mít xấy	4.00 bịch	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
34	mứt bắp nữ hoàng	917.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	mứt hồng chín	854.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Cam	4092.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Cà Rốt	3202.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Chanh vàng	484.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Coca Cola	17.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Dưa Hấu	2467.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà dưỡng tâm	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà dưỡng nhan	3.00 Gói	7.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Vải Ngâm	7.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	4.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bột Matcha	623.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Trà lài	387.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Rich lùn	175.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Yaourt	27.00 Hủ	0.00 Hủ	16.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Bánh dad	52.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Cốt chanh	245.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Mứt hạt dẻ cười	783.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Sốt caramel muối	586.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup Atiso	238.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup Bí đao	179.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vải	568.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Syrup hazelnut	356.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
61	Syrup hoa hồng	650.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
62	Syrup trà xanh	182.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
63	Syrup vanilla	228.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....